

My name is: _____

WORKSHEET

Date:

Topic: SHAPE

Vocabulary: Review all



Teacher's feedbacks

Task 1: Look and write. (Con nhìn và viết nhé)

1 

____ VAL

O A Q

2 

HE ____ RT

O A Q

3 

____ TAR

O S T

4 

____ IAMOND

R D G

5 

____ RIANGLE

Q S T

6 

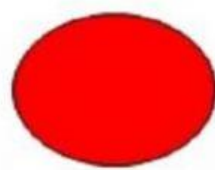
____ ECTANGLE

S R T

6 

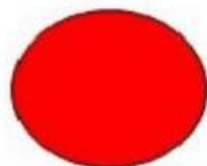
____ QUARE

S T Q

7 

____ IRCLE

C S T

Task 2. Look and match. (Con nhìn và nối nhé)

● oval

● diamond

● square

● triangle

● circle

● heart

● rectangle

● star

Task 3. Listen and choose the correct answer. (Con nghe và chọn đáp án đúng nhé.)

1			
2			
3			
4			
5			
6			